

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Kèm theo QĐ số /QĐ-UBND ngày /01/2025)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH(%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU		11,633,279,931	-	8,511,237,000	-	73.16
I	Các khoản thu 100%		515,588,200	-	413,000,000	-	80.1
1	Phí, lệ phí		14,866,200		13,000,000		87.4
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi cộng sản khác		480,722,000		360,000,000		74.9
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		18,000,000		10,000,000		55.6
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		2,000,000				-
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân				-		
8	Thu khác				30,000,000		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %		419,157,925	-	2,057,397,000	-	490.8
1	Các khoản thu phân chia		419,157,925	-	2,057,397,000	-	490.8
-	Thu điều tiết thuế GTGT, TTĐB, TNDN		181,712,167		104,065,000		57.3
-	Thu điều tiết lệ phí môn bài		7,000,000		7,000,000		100.0
-	Thu điều tiết lệ phí trước bạ nhà đất		27,570,499		31,915,000		115.8
-	Thu điều tiết thuế TNCN		136,220,643		110,098,000		80.8
-	Thu điều tiết thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		57,659,534		47,212,000		81.9
-	Thu điều tiết tiền thuê mặt đất		8,207,072		7,107,000		86.6
-	Thu điều tiết tiền cấp quyền sử dụng đất		-		1,750,000,000		
-	Thu tiền khai thác khoáng sản		-				
-	Thu khác		788,010				
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn		2,216,304,806				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		8,482,229,000	-	6,040,840,000	-	71.2
	- Thu bổ sung cân đối		4,456,324,000		6,040,840,000		135.6
	- Thu bổ sung có mục tiêu		4,025,905,000				-